

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 05 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: L), sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn H (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lữ Thị H; bị cáo có vợ Mai Yến V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05-11-2023, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Hứa Vĩnh T, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-10-2023, Trần Văn H đi đến thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, gặp người đàn ông tên T (*không xác định được nhân thân, lai lịch*), mua 01 gói ma

túy với số tiền 1.000.000 đồng rồi mang về nhà rẫy ở Thôn Q, xã Q, huyện Đ. Tại đây, H chia số ma túy thành hai phần, một phần để vào gói nhựa, mang theo trên người để sử dụng, một phần cất giấu ở thùng nhựa trong nhà kho để sử dụng dần.

Khoảng 17 giờ ngày 04-11-2023, H lấy ma túy, đổ vào bộ công cụ có sẵn trong nhà, đốt lên và sử dụng bằng cách hút. Lúc này, Hứa Vĩnh T (*làm thuê gần nhà rẫy của H*) đi đến, thấy H đang sử dụng ma túy nên xin sử dụng cùng thì H đồng ý. T vào nhà, H đưa bộ công cụ và ma túy cho T cùng sử dụng chung. Sau đó, H đi ngủ trước còn T tiếp tục ngồi sử dụng ma túy rồi đi ngủ sau.

Sáng ngày 05-11-2023, H đổ thêm ma túy vào bộ công cụ để sử dụng, sau đó cất lại dưới gầm giường rồi đi làm. T ở nhà, tự ý lấy bộ công cụ có chứa ma túy để sử dụng rồi nhắn tin cho H biết. Khi về nhà, H thấy ma túy trong bộ công cụ đã hết nên kiểm tra điện thoại thì thấy tin nhắn của T thông báo đã sử dụng số ma túy còn lại.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H tiếp tục lấy ma túy và bộ công cụ, chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong phát hiện, bắt quả tang. Quá trình làm việc, H tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại và bộ công cụ sử dụng ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 gói nilon và 01 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy, 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, 01 thùng nhựa màu xanh.

Tại Bản giám định số 40/KL-KTHS ngày 07-11-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (*một*) gói nilon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H1” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,2951 gam.

Không đủ căn cứ kết luận bên trong 01 (*một*) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H2” gửi giám định có chất ma túy.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (*một*) gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu “H3” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 2,1235 gam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 gói nilon, 01 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy, 01 ống thủy tinh (*được niêm phong,*

hoàn lại sau giám định), 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, 01 thùng nhựa màu xanh.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội; các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nilon, 01 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy, 01 ống thủy tinh (được niêm phong, hoàn lại sau giám định), 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, 01 thùng nhựa màu xanh.

Đối với Hứa Vĩnh T đã bị Công an huyện Đắk Glong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Đối với việc T sử dụng ma túy tại nhà Trần Văn H vào sáng ngày 05-11-2023 là do T tự ý sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc Trần Văn H khai nhận mua ma túy của người đàn ông tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Lữ Thị H đã giao cho Trần Văn H quản lý, sử dụng nhà rẫy, không biết việc H thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Ngày 29-10-2023, Trần Văn H mua 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng về cất giấu tại nhà rẫy ở Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ ngày 04-11-2023, Trần Văn H cung cấp ma túy, bộ công cụ cho Hứa Vĩnh T sử dụng ma túy tại nhà rẫy của H. Đến khoảng 14 giờ ngày 05-11-2023, H tiếp tục lấy ma túy để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong phát hiện, bắt quả tang, thu giữ khối lượng 2,4186 gam Methamphetamin. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình

thường về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nông mức thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với Hứa Vĩnh T có hành vi sử dụng chất ma túy đã bị Công an huyện Đắk Glong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ là phù hợp

Đối với việc T sử dụng ma túy tại nhà Trần Văn H vào sáng ngày 05-11-2023 là do T tự ý, sau khi sử dụng xong mới nhắn tin cho H nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc Trần Văn H khai nhận mua ma túy của người đàn ông tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Lữ Thị H đã giao cho Trần Văn H quản lý, sử dụng nhà rẫy, không biết việc H thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2. Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nilon, 01 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy, 01 ống thủy tinh (được niêm phong, hoàn lại sau giám định), 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, 01 thùng nhựa màu xanh là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05-11-2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nilon, 01 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy, 01 ống thủy tinh (*được niêm phong, hoàn lại sau giám định*), 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, 01 thùng nhựa màu xanh là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (đề biết);
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

